

## **Bài 15: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ**

### **Trả lời câu hỏi giữa bài Sử 6 Bài 15 (Cánh diều)**

**Câu hỏi 1 trang 75 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

#### **Lời giải:**

- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Hán khiến đời sống của người Việt cực khổ => mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Hán ngày càng sâu sắc.

- Kết quả:

+ Giành được quyền tự chủ trong thời gian ngắn (năm 40 – 42).

+ Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp cuộc khởi nghĩa. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự quyết liệt song cuối cùng thất bại; Hai Bà Trưng gieo mình xuống sông Hát tuần tiết (năm 43).

- Ý nghĩa:

+ Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên của người Việt ở thời kì Bắc thuộc.

+ Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân; mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt.

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của Phụ nữ Việt Nam.

**Câu hỏi 2 trang 77 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

#### **Lời giải:**

- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Ngô khiến đời sống của người Việt cực khổ => mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Ngô ngày càng sâu sắc.

- Kết quả: thất bại.

- Ý nghĩa:

+ Tô đậm thêm truyền thống yêu nước, bất khuất đấu tranh của dân tộc Việt Nam nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng.

+ Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu đã trở thành ngọn cờ tiêu biểu trong các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam trong suốt các thế kỉ III – V.

**Câu hỏi 3 trang 78 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lý Bí.

**Lời giải:**

- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Lương khiến đời sống của người Việt cực khổ => mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Lương ngày càng sâu sắc.

- Kết quả:

+ Giành được chính quyền trong thời gian ngắn (542 – 603), lập ra nhà nước Vạn Xuân (544).

+ Năm 603, nhà Tùy đưa quân sang xâm lược, nhà nước Vạn Xuân sụp đổ.

- Ý nghĩa:

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.

+ Để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích...

**Câu hỏi 4 trang 80 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phùng Hưng.

**Lời giải:**

- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Đường khiến đời sống của người Việt cực khổ => mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Lương ngày càng sâu sắc.

- Kết quả: thất bại.

- Ý nghĩa:

+ Là sự tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường của người Việt.

+ Cổ vũ trực tiếp cho tinh thần đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của người Việt đầu thế kỉ X.

**Giải luyện tập & vận dụng Bài 15 Sử lớp 6 (Cánh diều)**

**Luyện tập 1 trang 80 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Dựa vào sơ đồ và các thông tin gợi ý dưới đây, hãy sắp xếp thời gian bùng nổ, kết quả cho đúng với tên của các cuộc khởi nghĩa đã được tìm hiểu trong bài học.



**Lời giải:**

- Sắp xếp thông tin về: tên cuộc khởi nghĩa – thời gian bùng nổ - kết quả

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian bùng nổ	Kết quả
Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	Năm 40 – 43	Đánh đổ chính quyền đô hộ của nhà Hán, xưng vương, lập chính quyền tự chủ.
Khởi nghĩa Bà Triệu	Năm 248	Đánh đuổi chính quyền đô hộ của nhà Ngô, làm cho “toàn thể Giao Châu chấn động”.
Khởi nghĩa Lý Bí	Năm 542 – 602	Đánh đổ chính quyền đô hộ của nhà Lương, dựng nước Vạn Xuân.
Khởi nghĩa Mai Thúc Loan	Năm 713 – 722	Đánh đổ chính quyền đô hộ của nhà Đường, xây thành Vạn An, xưng đế
Khởi nghĩa Phùng Hưng	Năm 776 - 791	Đánh đuổi chính quyền đô hộ của nhà Đường, xưng vương

**Luyện tập 2 trang 81 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Trong các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của người Việt từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X, em hãy trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử của một cuộc khởi nghĩa mà em thấy ấn tượng nhất.

**Lời giải:**

## Trình bày cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng

- Nguyên nhân:

+ Chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Hán khiến đời sống của người Việt cực khổ.

=> Mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Hán ngày càng sâu sắc.

- Diễn biến:

+ Mùa Xuân năm 40, Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa ở Hát Môn (Phúc Thọ, Hà Nội). Được đông đảo nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Quân khởi nghĩa nhanh chóng làm chủ Mê Linh, sau đó hạ thành Cổ Loa, tiến đánh và làm chủ Luy Lâu (Bắc Ninh).

+ Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc xưng vương, đóng đô ở Mê Linh.

+ Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự quyết liệt trong gần 1 năm, nhưng do thế giặc mạnh, nên buộc phải rút quân về Hát Môn; Hai Bà Trưng gieo mình xuống sông Hát tuần tiết (năm 43).

- Kết quả:

+ Giành được quyền tự chủ trong thời gian ngắn (năm 40 – 42).

+ Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng thất bại.

- Ý nghĩa:

+ Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên của người Việt ở thời kì Bắc thuộc.

+ Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân; mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt.

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của Phụ nữ Việt Nam.

**Vận dụng trang 81 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Trong vai hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu một số điểm di tích liên quan đến các nhân vật lịch sử thời Bắc thuộc như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng...

**Lời giải:**

\* Giới thiệu khu di tích Đền Bà Triệu (Thanh Hóa)

- Đền Bà Triệu tọa lạc ở làng Phú Điền xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa. Đền cách trung tâm thành phố Thanh Hóa khoảng 18 km về phía nam. Ngôi đền này thờ vị nữ anh hùng Triệu Thị Trinh, người con của huyện Quan Yên, quận Cửu Chân nay thuộc huyện Yên Định. Bà là người có công đánh đuổi giặc Đông Ngô vào thế kỷ thứ III SCN. Nhân dân biết ơn bà cho nên đã lập đền thờ bà hàng năm tổ chức hội để không bao giờ quên ơn người đã có công với tổ quốc.

- Ngôi đền nằm dựa vào sườn núi, sát lề phía Đông đường Quốc lộ 1A bên trái đường theo hướng từ Hà Nội vào. Bên cạnh đền thờ Bà Triệu, cũng có đình thờ bà gọi là đình thờ Thành hoàng làng nằm ở phía Bắc đền cách gần 1 km. Nơi đó dân cư tập trung đông đúc, người người tấp nập.

- Ngôi đền này có diện tích khoảng 4 héc-ta, được xây dựng theo kiến trúc truyền thống vùng Bắc Bộ, bao gồm: cổng ngoại, hồ nước hình chữ nhật, bình phong, cổng nội, tả hữu mạc, tiền đường, trung đường và hậu cung.

- Ngày nay, đền Bà Triệu là điểm du lịch hấp dẫn nhất của nhiều khách du lịch. Không chỉ là dịp đầu năm mới hay dịp lễ hội, đền Bà Triệu vẫn là địa điểm đến tâm linh của du khách thập phương. Lễ hội đền bà được tổ chức vào 3 ngày tháng 2 âm lịch (từ ngày 21 tháng 02 đến 24 tháng 02 âm lịch). Ngày lễ này có nhiều hoạt động mang ý nghĩa dân gian, đúng phong cách truyền thống. Các hoạt động có thể kể đến như: tế lễ, rước kiệu, tế nữ quan, lễ Mộc dục, tế Phụng Nghinh... Bên cạnh đó, còn có các tiết mục văn nghệ dân gian như: trò "Ngô - Triệu giao quân", hát chầu văn, thi đấu vật, leo dây, thổi cơm thi, đánh cờ tướng,.. Tất cả đều hòa chung trong không khí tung bừng của mùa lễ hội. Dân làng thập phương đến đón rước thánh cùng hòa theo điệu nhạc náo nức.

*\* Giới thiệu Đình Triều Khúc – thờ Bồ Cái Đại vương Phùng Hưng*

- Đình Triều Khúc tên tự là Miếu Đường Lâm, tọa lạc trên mảnh đất Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Đình Triều Khúc thờ Phùng Hưng – Bồ Cái Đại Vương làm thành Hoàng làng. Đình tồn tại trong suốt thời gian dài trong lịch sử và gắn chặt với mảnh đất làng Triều Khúc. Điểm nổi bật của đình làng Triều Khúc vốn là nơi đặt tại bản doanh xưa kia của Bồ Cái Đại Vương Phùng Hưng trong cuộc chiến chống quân xâm lược nhà Đường. Hiện nay, tại nghi môn của đình vẫn còn bút tích ca ngợi công đức của Phùng Hưng với đôi câu đối:

*“An Nam tráng khí sơn hà tại*

*Bình bắc dư linh thảo mộc chi”*

Dịch nghĩa:

*(Khí mạnh dựng trời Nam, núi sông còn mãi*

*Oai thiêng trừ giặc Bắc, cỏ cây còn ghi)*

- Đình Triều Khúc nằm trong cụm di tích lịch sử – văn hóa: Đình – Đền – Chùa Triều Khúc, là nơi hội tụ của các tín ngưỡng, tôn giáo cổ tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc. Đình là một trong những công trình kiến trúc có quy mô lớn và theo ý nghĩa của người xưa nó có tầm quan trọng ảnh hưởng tới sự thịnh vượng và sự kiện của dân làng. Trong đó, đình Triều Khúc là hợp thể của các đơn nguyên kiến trúc như: nghi môn, phương đình, hai dãy nhà giải vũ, đại đình và hậu cung.

- Tồn tại cho đến nay, ngoài các công trình kiến trúc nghệ thuật, đình Triều Khúc còn lưu giữ được một khối lượng di vật đồ sộ với nhiều thể loại, chất liệu khác nhau gồm (1 cuốn Thần phả ghi sự tích của Bồ Cái Đại Vương Phùng Hưng, 11 sắc phong sớm là năm Cảnh Hưng 44 (1783), muộn là năm Khải Định 9 (1924), 18 hoành phi và có 4 bức khảm trai, 32 câu đối 2 bộ long ngai bài vị, 3 bộ kiệu và 4 bức cuốn thư sơn son thếp vàng, 1 sập gỗ thờ, 11 bát hương sứ, 5 bộ tam sự bằng đồng, 2 bộ bát bửu, 3 hương án sơn son thếp vàng, mâm bồng, lọ hoa sứ, 1 đôi quán tầy). Các di vật này mang giá trị lịch sử văn hóa cao, đây còn là nguồn tư liệu quý cho việc tìm hiểu đời sống vật chất, tinh thần của một làng quê truyền thống.

- Năm 1982, đình được Sở Văn hóa Thông tin xếp hạng, đến năm 1993, được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận xếp hạng là Di tích lịch sử – văn hóa.